

Biểu số:

4109.N/TD TT-SVHTTDL

Ban hành theo Thông tư số
16/2022/TT-BVHTTDL ngày
22 tháng 12 năm 2022

Ngày nhận báo cáo: 20 tháng
02 năm sau

SỐ HUY CHƯƠNG THI ĐẤU QUỐC GIA

Năm ...

Đơn vị báo cáo:

Sở VHTTDL; Sở VHTT

Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể
thao

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Giải thể thao thành tích cao												Giải thể thao quần chúng			
			Giải vô địch				Giải vô địch trẻ				Cúp Câu lạc bộ							
			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
				Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng số	01																	
Chia theo cấp huyện																		
(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)																		
	02																	
...	...																	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số: 4109.N/TDĐT-TCTDĐT: Số huy chương thi đấu quốc gia

1. Khái niệm, phương pháp tính

Huy chương quốc gia là huy chương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia phát hành và trao thưởng tại các giải thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao nằm trong hệ thống thi đấu quốc gia hằng năm, bao gồm Huy chương vàng, bạc, đồng.

Các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia hằng năm được tổ chức bao gồm (thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng): Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, các giải vô địch, vô địch trẻ, cúp quốc gia.

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê số lượng huy chương thi đấu quốc gia trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu;

Cột B: Mã số.

Cột 01: Tổng số.

Từ cột 02 đến cột 13: Ghi số huy chương tại các giải thể thao thành tích cao, trong đó:

Từ cột 02 đến cột 05: Ghi số huy chương tại các giải vô địch, chia ra tổng số, số huy chương Vàng, Bạc và Đồng.

Từ cột 06 đến cột 09: Ghi số huy chương tại các giải vô địch trẻ, chia ra tổng số, số huy chương Vàng, Bạc và Đồng.

Từ cột 10 đến cột 13: Ghi số huy chương tại các giải cúp câu lạc bộ, chia ra tổng số, số huy chương Vàng, Bạc và Đồng.

Từ cột 14 đến cột 17: Ghi số huy chương tại các giải quần chúng, chia ra tổng số, số huy chương Vàng, Bạc và Đồng.

- Các dòng:

Dòng 01: Tổng số.

Từ dòng 03 trở đi: Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp huyện.

3. Nguồn số liệu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao.